

Medium

ELIANE 01

Tế kế thiết **thiết kế dây đeo Velcro có** th ể điều chỉnh

Giày ELIANE th ể thao có độ bám tuyệt khả năng ch ố n g tĩnh điệ n (ESD), đế giày có th i, khóa dán có th ể điều chỉnh và thân giày thoáng khí giúp bàn chân này phù hợp với nhiều ngành nghề và môi khác nhau, giúp bảo vệ chân và

ối ưu. Nhiệt th ng thiệ t cả th ế .

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
lót bên trong	i tái chế lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	Phylon/cao su
Loạ	01 / SR, FO, HRO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng thép	0.270 kg
ẩn hóa u chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024

CE · ESD · OXYGRIP · NESKRID

4.25 kg



WHT



BLK



LBL



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn hỏa hoạt lửa do tích điện. t ng 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



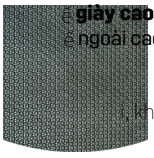
Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ê ngoài bằng cao su Oxytraction hoàn hảo trên cả sàn khô và ướt (SRA+ SRB).



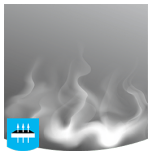
SRC
ợc là một trong những tính năng quan trọng giày bảo hộ an toàn và giày bảo hộ SRC trải qua cả bài kiểm tra SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



ường **có** thể **tháo** rờ
Thay miếng lót giày thường xuyên hoặc miếng lót giày chỉnh hình riêng, mái thể thoả



giày cao su
ê ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều ứng dụng: khả năng chống cắt , khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng chịu nhiệt và nhiều l



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cảm giác thoải mái hơn.

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m &gĐthuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
rư ờn môigkhô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cáphủ hằ nhiệ Khôngtrên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g
	u	ả	q
Nhữ n g vật l iệu **Lorica** **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng ntuấmớch ơ	? 0.8	4.7 ờ mg/cm/g
	Top: hi nuệ sốch ơ	? 15	40.5 mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ó		
	L ớp lót: ntuấmớch ơ	? 2	21.45 ờ mg/cm/g
	lót: hi nuệ sốch ơ	? 20	172 mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)		
	ệ m chân Đch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài	Đ **Philon/cao su**		
	Ch ố n trượt ngoài (mài mòn)	? 150	76.6 mm
	Chư ố ợt trc gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.47 ma sát
	rư Cột cố ợt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.46 ma sát
	rư Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.32 ma sát
	Chư ố ợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.32 ma sát
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	55.3 megaohm
	Hấp thụ năng l ượ ủa gót chân củ	? 20	24 J

kích thước thép: 38

a chúng tôi không có ý kiến thay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g
		ả u q
i **CO2 phát** thả		
	V ật l iệu	1.99 kg
	Bao bì	0.10 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		4.25 kg CO2/cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K
		ả u q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	17%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
rị được Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán